

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NV

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2025

V/v hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ khoản 7 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư của Bộ, ngành Trung ương, hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã với nội dung, như sau:

I. VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Văn phòng HĐND và UBND) cấp xã

UBND xã, phường căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 26/6/2025 của Chính phủ về con dấu của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ Tư pháp; Thông tư số 09/2025/TT-BNG ngày 30/6/2025 của Bộ Ngoại giao và Thông tư của Văn phòng Chính phủ (*Thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-VPCP ngày 25/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*) để xây dựng quy định về vị trí và chức năng của Văn phòng HĐND và UBND xã, phường.

2. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)

UBND xã, phường căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 26/6/2025 của Chính phủ về con dấu của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính;

Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14/6/2025 của Bộ Công Thương; Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14/6/2025 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xây dựng quy định về vị trí và chức năng của Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường).

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

UBND xã, phường căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 26/6/2025 của Chính phủ về con dấu của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế; Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư 02/2025/TT-BDTTG ngày 24/06/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo để xây dựng quy định về vị trí và chức năng của Phòng Văn hóa - Xã hội.

II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Văn phòng HĐND và UBND cấp xã

UBND xã, phường căn cứ quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Thông tư 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ Tư pháp; Thông tư số 09/2025/TT-BNG ngày 30/6/2025 của Bộ Ngoại giao và Thông tư của Văn phòng Chính phủ *(Thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-VPCP ngày 25/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)* để xây dựng quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND xã, phường.

2. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)

UBND xã, phường căn cứ quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính; Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14/6/2025 của Bộ Công Thương; Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14/6/2025 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xây dựng quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường).

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

UBND xã, phường căn cứ quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày

19/6/2025 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế; Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư 02/2025/TT-BD TTG ngày 24/06/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo để xây dựng quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

1. Cơ cấu tổ chức:

UBND các xã, phường căn cứ quy định tại Điều 13 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ để xây dựng quy định về cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Văn phòng HĐND và UBND) cấp xã; Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường); Phòng Văn hóa - Xã hội.

2. Biên chế:

2.1. Biên chế công chức của Văn phòng HĐND và UBND cấp xã, Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường), Phòng Văn hóa - Xã hội: UBND, Chủ tịch UBND xã, phường căn cứ thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để quyết định trong tổng biên chế công chức của xã đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2.2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Văn phòng HĐND và UBND cấp xã, Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường), Phòng Văn hóa - Xã hội, UBND xã, phường căn cứ quy định pháp luật hiện hành, căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

IV. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TRÁCH NHIỆM

UBND xã, phường thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

V. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

UBND xã, phường căn cứ quy định hiện hành, Điều 14 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó, xác định mối quan hệ công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các sở, ban, ngành, đối với HĐND và UBND xã, phường, đối với các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị có liên quan để thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của UBND xã, phường liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy

1.1. Ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng

chuyên môn phải phù hợp với hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan. Đối với UBND xã, phường đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn trước Công văn này thì tiếp tục thực hiện, rà soát nếu có sự thay đổi thì điều chỉnh cho phù hợp với hướng dẫn tại Công văn này và quy định pháp luật hiện hành.

Về hình thức, trình tự, thủ tục ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thực hiện theo Công văn số 01731/UBND-NC ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh.

1.2. Ủy quyền thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

1.3. Hàng năm, báo cáo với Hội đồng nhân dân cấp xã (nếu có), Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tổ chức và hoạt động của phòng chuyên môn.

2. Trách nhiệm Chủ tịch UBND các xã, phường liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.2. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, tạm đình chỉ, cách chức, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương theo quy định của Đảng và của pháp luật.

3. Giao Sở Nội vụ:

Giao Sở Nội vụ tổng hợp, định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện hướng dẫn này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị UBND các xã, phường kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để được tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Các phòng, ban, TT thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (HV _ 05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ